

CHIẾN TRANH NHÂN DÂN DƯỚI ÁNH SÁNG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH TRONG SỰ NGHIỆP CHỐNG MỸ, CỨU NƯỚC CỦA DÂN TỘC VIỆT NAM

PGS. TS. Trần Đăng Sinh¹, ThS. Đỗ Anh Tuấn², ThS. Phạm Thị Hoa³

Tóm tắt: Trong lịch sử chống ngoại xâm, dân tộc Việt Nam thường phải đối mặt với kẻ thù mạnh hơn nhiều lần, nên chiến tranh nhân dân – toàn dân đánh giặc – luôn là con đường đúng đắn, phù hợp với hoàn cảnh lịch sử. Phương châm “lấy nhỏ thắng lớn, lấy ít địch nhiều, lấy yếu chống mạnh” trở thành nghệ thuật quân sự chủ đạo, phản ánh bản sắc dân tộc và được hun đúc qua nhiều thế hệ. Đỉnh cao của nghệ thuật này là tư tưởng quân sự Hồ Chí Minh về chiến tranh nhân dân – ngọn đuốc dẫn đường cho thắng lợi trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Việc nghiên cứu nội dung này không chỉ có giá trị lý luận và thực tiễn, mà còn góp phần thiết thực vào việc đẩy mạnh Cuộc vận động “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” trong sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc hiện nay.

Từ khóa: Chiến tranh nhân dân, Hồ Chí Minh, chống Mỹ, cứu nước.

1. MỞ ĐẦU

Chiến thắng mùa Xuân 1975 là minh chứng hùng hồn cho sức mạnh vô địch của chiến tranh nhân dân theo tư tưởng Hồ Chí Minh, thể hiện qua sự tham gia toàn dân trong kháng chiến. Dưới ánh sáng tư tưởng của Người, dân tộc Việt Nam đã làm nên thắng lợi lịch sử “Mỹ cút, ngụy nhào”, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước và tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội như Người hằng mong muốn.

Tư tưởng về chiến tranh nhân dân là bộ phận cốt lõi trong hệ thống tư tưởng Hồ Chí Minh – một hệ thống toàn diện, sâu sắc, phản ánh sự kế thừa tinh hoa dân tộc, vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác – Lênin vào điều kiện cụ thể của Việt Nam. Đây là ngọn cờ tập hợp sức mạnh nhân dân, quân đội, góp phần làm nên thắng lợi vĩ đại từ Cách mạng Tháng Tám đến kháng chiến chống Mỹ. Trong cuộc kháng chiến ấy, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh nhân dân được nâng lên tầm cao mới, phản ánh tính chính nghĩa của cuộc đấu tranh giành độc lập, thống nhất Tổ quốc và xây dựng xã hội chủ nghĩa dưới sự lãnh đạo của Đảng.

¹ Ủy viên thường trực Hội Triết học Việt Nam, Chi hội trưởng Chi hội Triết học cơ sở Trường ĐHSP Hà Nội

² Học viện Phòng không - Không quân

³ Học viện Phòng không - Không quân

2. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Truyền thống “Chiến tranh nhân dân” trong lịch sử dân tộc Việt Nam

Tư tưởng chiến tranh nhân dân hình thành sớm trong lịch sử Việt Nam như sự kết tinh của tinh thần *vị dân* và *thân dân*, bắt nguồn từ đấu tranh sinh tồn chống thiên tai, ngoại xâm. Qua từng thời kỳ, tư tưởng này phát triển thành phương thức tổ chức chiến tranh toàn dân, toàn diện, gắn bó mật thiết giữa lãnh đạo và nhân dân.

Trong chế độ phong kiến, chiến tranh nhân dân tuy mang tính tự phát và chịu hạn chế chính trị nhưng vẫn để lại nhiều dấu ấn: từ khởi nghĩa Hai Bà Trưng, Lý Bí, Mai Thúc Loan, Phùng Hưng đến các triều đại Lý – Trần – Lê – Tây Sơn. Ở đó, nhân dân vừa là lực lượng chiến đấu, vừa là hậu phương, với những phương châm đặc trưng như “ngụ binh ư nông”, “kế thanh dã”, “quân quý hồ tinh bất quý hồ đa”. Nghệ thuật “dụng binh” và “dụng binh” đều dựa trên cơ sở phát huy sức mạnh toàn dân, lấy lợi ích nhân dân làm mục tiêu.

Tuy nhiên, trước thực dân Pháp, sự suy yếu và bất lực của triều đình Nguyễn khiến phong trào kháng chiến chủ yếu do nhân dân tự phát, thiếu đường lối đúng đắn nên thất bại.

Chỉ đến thời đại Hồ Chí Minh và sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, tư tưởng chiến tranh nhân dân mới đạt đến tầm phát triển cao, trở thành cuộc chiến tranh *của dân, do dân, vì dân*. Lực lượng vũ trang ba thứ quân làm nòng cốt, kết hợp với phong trào quần chúng rộng khắp, đã tạo nên sức mạnh toàn dân, toàn diện, trường kỳ, chính nghĩa và bất khả chiến bại.

Cách mạng Tháng Tám và kháng chiến chống Pháp là minh chứng điển hình: tổng khởi nghĩa thành công, toàn dân đứng lên giành chính quyền; tiếp đó là cuộc kháng chiến “toàn dân, toàn diện, lâu dài”, với những biểu tượng bất diệt như 60 ngày đêm bảo vệ Thủ đô – hiện thực hóa triết đề tư tưởng chiến tranh nhân dân.

Chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954 là đỉnh cao của nghệ thuật chiến tranh nhân dân, với sự huy động dân công rộng rãi, đảm bảo hậu cần cho chiến dịch, góp phần vào chiến thắng, đúng như Chủ tịch Hồ Chí Minh nhận định: “Giặc mạnh hơn ta về trang bị vật chất. Nhưng về tinh thần thì ta mạnh hơn địch gấp bội, vì ta có chính nghĩa”[1, tr.387].

Chiến tranh nhân dân thời đại Hồ Chí Minh là sự huy động toàn dân tham gia một cách tự giác và có tổ chức, dưới sự lãnh đạo thống nhất của Đảng Cộng sản Việt Nam. Đảng chủ trương vũ trang quần chúng, xây dựng lực lượng vũ trang ba thứ quân làm nòng cốt, vừa giành và giữ độc lập dân tộc, vừa đem lại quyền lợi thiết thực cho nhân dân như “người cày có ruộng”, hướng tới giải phóng con người khỏi áp bức, bóc lột. Lực lượng vũ trang tồn tại, phát triển nhờ sự che chở, đùm bọc của nhân dân, biến hậu phương thành

chỗ dựa vững chắc, khiến quân Pháp dù có ưu thế vũ khí và viện trợ cũng thất bại trước thế trận toàn dân.

Lịch sử chống ngoại xâm của dân tộc Việt Nam luôn coi dân là gốc, lòng dân là thành trì vững bền – “chúng chí thành thành”. Các triều đại phong kiến tiền bộ như Trần, Lê đều nhấn mạnh “khoan thư sức dân”, “chở thuyền là dân, lật thuyền cũng là dân”, khơi dậy tinh thần yêu nước và ý chí chống giặc. Những áng hùng văn như *Hịch tướng sĩ*, *Bình Ngô đại cáo* hay *Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến* của Hồ Chí Minh đều thể hiện tư tưởng chiến tranh nhân dân. Ngược lại, khi mất lòng dân như thời nhà Hồ, dù quân đội mạnh vẫn thất bại – đúng như lời Hồ Nguyên Trừng: “Thần không sợ đánh, chỉ sợ lòng dân không theo.”[2, tr.560].

Lực lượng vũ trang thời phong kiến không chỉ chú trọng về tổ chức mà còn đề cao chính nghĩa và tinh thần chiến đấu. Quân đội nhà Trần đã thể hiện ý chí diệt giặc mãnh liệt qua hành động xăm hai chữ “Sát Thát” lên tay. Đồng thời, quân sĩ được rèn luyện kỹ lưỡng cả về võ nghệ lẫn binh pháp – “tập dượt cung tên khiến người người giỏi như Bàng Mông, nhà nhà đều là Hậu Nghệ” – phản ánh tư tưởng quân sự coi trọng chất lượng, kỷ luật và tinh thần quyết chiến. Xây dựng quân đội có tinh thần đoàn kết, “phải đạt được quân đội đồng lòng như cha con một nhà” [3, tr.302]; “tướng sĩ một lòng phụ tử, hòa nước sông chén rượu ngọt ngào” có thể mới dùng được. Lại phải chọn dùng tướng giỏi để chỉ huy quân sĩ, “trong quân có người ốm, tướng phải thân hành đem thuốc điều trị, quân có người chết tướng phải khóc thương, quân đi thú xa thì sai vợ con đến nhà thăm hỏi”, song “Tướng dũng có thể giúp được việc đánh thành hãm trận, nhưng liệu tính việc địch, chia đặt quân kỳ, lâm cơ ứng biến nếu không có tướng trí thì không được. Mà kẻ dũng thì thường kém kẻ mưu” [3, tr.307]. Do đó, khi “lấy nhỏ thắng lớn, lấy ít địch nhiều, lấy yếu chống mạnh” bên cạnh những tướng giỏi cũng cần tướng có nhiều mưu lược để chỉ huy.

Truyền thống ấy được Hồ Chí Minh kế thừa và phát triển: “cả nước đánh giặc” gắn với việc xây dựng lực lượng vũ trang ba thứ quân vững mạnh, coi đây là trụ cột chiến lược trong bảo vệ Tổ quốc thời đại mới. Trong lịch sử, cha ông ta cũng đã hình thành hệ thống lực lượng nhiều cấp độ: quân triều đình (chủ lực), quân địa phương, dân binh, thổ binh... có thể phân thành hai bộ phận chính: quân chủ lực cơ động, tinh nhuệ và quân địa phương tại chỗ, rộng khắp. Sự kết hợp này vừa tạo sức mạnh toàn dân, vừa đảm bảo khả năng cơ động chiến lược – nguyên tắc được Hồ Chí Minh phát triển thành học thuyết ba thứ quân trong chiến tranh nhân dân hiện đại.

Như vậy, truyền thống chiến tranh toàn dân là di sản quý báu của dân tộc Việt Nam, tạo nền tảng hình thành tư tưởng và nghệ thuật quân sự mang bản sắc riêng. Nếu chiến

tranh toàn dân thời phong kiến chủ yếu dựa trên “đĩ dân” và “vì dân” để phục vụ lợi ích giai cấp cầm quyền, thì chiến tranh nhân dân thời Hồ Chí Minh đã phát triển thành mô hình “của dân, do dân, vì dân” dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Đáp lại Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến, toàn dân Việt Nam – không phân biệt giới tính, tuổi tác, dân tộc, đảng phái hay tôn giáo – đã đồng loạt đứng lên, vượt qua gian khổ, hy sinh, dùng mọi phương tiện, vũ khí có trong tay để giành lại độc lập. Thắng lợi trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ không chỉ khẳng định sức mạnh vô địch của chiến tranh nhân dân Việt Nam, mà còn tạo nên một cuộc cách mạng trong nghệ thuật quân sự hiện đại, có ảnh hưởng sâu rộng đến tư duy quân sự thế giới thế kỷ XXI.

2.2. Tư duy quân sự Hồ Chí Minh về “chiến tranh nhân dân” trong sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước

2.2.1. Chiến tranh nhân dân trong tư tưởng Hồ Chí Minh

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh sớm khẳng định sức mạnh cứu nước phải là sức mạnh toàn dân, toàn dân tộc. Dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, Người đã đưa ra ba quyết định lịch sử: *Một là*, chuẩn bị khởi nghĩa vũ trang và phát động Tổng khởi nghĩa Tháng Tám 1945, lập nên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. *Hai là*, kêu gọi toàn dân kháng chiến chống Pháp, giải phóng miền Bắc và tiến lên xây dựng CNXH. *Ba là*, phát động toàn dân kháng chiến chống Mỹ, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Trong kháng chiến chống Mỹ, tư tưởng chiến tranh nhân dân đạt tới trình độ phát triển cao, thể hiện qua hai hình thức: Chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc ở miền Bắc và chiến tranh nhân dân giải phóng ở miền Nam, đối đầu trực tiếp với siêu cường Hoa Kỳ.

Chiến tranh nhân dân trong tư tưởng Hồ Chí Minh là kết quả của việc vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác-Lênin vào điều kiện Việt Nam, kết hợp các giá trị truyền thống dân tộc và tinh hoa trí tuệ nhân loại. Nội dung cơ bản của “Chiến tranh nhân dân” trong tư tưởng Hồ Chí Minh được thể hiện qua các điểm sau:

Chiến tranh toàn dân, toàn diện: Để đánh bại kẻ thù mạnh gấp nhiều lần về kinh tế và quân sự, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng chủ trương chiến tranh toàn diện, với sự tham gia của toàn dân trên các mặt trận quân sự, kinh tế, chính trị và văn hóa. Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh rằng bảo vệ và xây dựng đất nước phải đồng thời, kết hợp đấu tranh quân sự, chính trị và ngoại giao, trong đó đấu tranh quân sự là chủ chốt.

Giải quyết mối quan hệ biện chứng giữa tiền tuyến và hậu phương: Đảng đã xây dựng hậu phương vững mạnh, với khẩu hiệu “Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để chiến thắng”. Chủ

tịch Hồ Chí Minh phát động phong trào thi đua ái quốc, thực hiện giảm tô, cải cách ruộng đất và xây dựng hậu phương, tạo sức mạnh cho cuộc kháng chiến chống Pháp và Mỹ.

Nắm vững ý đồ của địch, chiến lược kháng chiến lâu dài: Hồ Chí Minh nhấn mạnh chiến lược độc lập, chủ động, yêu cầu Đảng nắm vững thời cơ và điều chỉnh chiến lược. Trong kháng chiến chống Pháp, chiến lược đánh lâu dài đã làm thất bại chiến lược đánh nhanh thắng nhanh của địch. Đến kháng chiến chống Mỹ, chiến lược cũng là dài hạn với quyết tâm đánh bại kẻ thù dù kéo dài nhiều năm.

Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại: Chủ tịch Hồ Chí Minh nhận thức được tầm quan trọng của việc kết hợp chủ nghĩa yêu nước với chủ nghĩa quốc tế vô sản, giữa tinh thần tự lực tự cường và sự ủng hộ quốc tế. Cách mạng Việt Nam được xem là một phần của cách mạng thế giới, cần kết hợp tinh thần quốc tế vô sản với đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc.

Tinh thần cách mạng tiến công: Hồ Chí Minh chủ trương cách mạng là tiến công, nhằm tiêu diệt kẻ thù và xây dựng chế độ mới. Đối với khởi nghĩa và kháng chiến, Người khẳng định phải tiến công liên tục và sẵn sàng chiến đấu cho đến khi giành được thắng lợi. Tư tưởng này thể hiện rõ trong việc sử dụng mưu kế, tạo thế, thời để chiến thắng.

Xây dựng quân đội cách mạng vững mạnh về chính trị: Hồ Chí Minh nhấn mạnh quân đội phải từ nhân dân mà ra, vì dân mà chiến đấu. Đồng thời, quân đội phải trung thành tuyệt đối với Đảng, Tổ quốc và nhân dân, bảo vệ đất nước và thực hiện nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Tôn trọng vai trò của kỹ thuật và sáng tạo của nhân dân: Hồ Chí Minh coi con người là nhân tố quyết định, nhưng cũng nhấn mạnh vai trò của kỹ thuật trong chiến đấu. Người khuyến khích học tập và làm chủ kỹ thuật để nâng cao hiệu quả chiến đấu, đồng thời động viên trí thức tham gia phục vụ kháng chiến, đóng góp cho ngành quân khí.

Luôn đề cao vai trò, sức mạnh, lợi ích của nhân dân: Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn nhấn mạnh vai trò quan trọng của quần chúng trong chiến tranh nhân dân Việt Nam hiện đại. Người khẳng định: “chiến tranh ngày nay phức tạp và hết sức khó khăn. Không dùng toàn lực của nhân dân về đủ mọi mặt để ứng phó, không thể nào thắng lợi được” [4, tr.344].

Khác với quan niệm “thần dân” thời phong kiến, trong chiến tranh nhân dân thời đại Hồ Chí Minh, “dân – nhân dân” mang ý nghĩa chính trị – cách mạng sâu sắc. Người dân thoát khỏi thân phận bị trị để trở thành công dân của một quốc gia độc lập, chủ thể của lịch sử.

Nếu như dưới chế độ phong kiến, ngay cả khi “vua sáng tôi hiền” thực hiện chủ trương “dĩ dân”, “vị dân” thì bản chất vẫn là sự ban phát ân huệ từ trên xuống, giới hạn

trong lợi ích giai cấp cầm quyền; thì trong thời đại Hồ Chí Minh, mục tiêu chiến tranh nhân dân xuất phát từ nhu cầu, nguyện vọng và ý chí thực sự của nhân dân: giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng con người, bảo vệ độc lập – tự do.

Do đó, chiến tranh nhân dân thời Hồ Chí Minh không chỉ là cuộc kháng chiến chống xâm lược mà còn là cuộc chiến vì tự do, công bằng và quyền lợi của toàn thể nhân dân. Ở đây, dân không chỉ là đối tượng bảo vệ, mà còn là chủ thể chủ động, lãnh đạo và lực lượng nòng cốt của chiến tranh cách mạng. Tư tưởng này vừa kế thừa truyền thống, vừa mang giá trị thời đại, trở thành nguồn kinh nghiệm quý báu cho sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc hiện nay, đồng thời là bài học chung cho các dân tộc bị áp bức trong hành trình giành độc lập, tự do.

2.2.2. Giá trị thời đại của tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh nhân dân trong sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước

Trong tiến trình cách mạng Việt Nam thế kỷ XX, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh nhân dân giữ vị trí đặc biệt quan trọng. Nếu Cách mạng Tháng Tám năm 1945 mở ra kỷ nguyên độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, thì Đại thắng mùa Xuân 1975 là minh chứng hùng hồn cho sức mạnh tư tưởng đó trong thực tiễn lịch sử. Chính nhờ ánh sáng soi đường của tư tưởng Hồ Chí Minh, dân tộc ta đã giành thắng lợi vẻ vang trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước – một cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc điển hình trong thế kỷ XX.

Báo cáo chính trị Đại hội IV của Đảng đã khẳng định: *“Thắng lợi to lớn của sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước cũng như những trang sử chói lọi của cách mạng Việt Nam ngót nửa thế kỷ qua mãi mãi gắn liền với tên tuổi Chủ tịch Hồ Chí Minh”* [5, tr.5]. Đây không chỉ là sự khẳng định công lao to lớn của Người, mà còn là minh chứng cho giá trị thời đại của tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh nhân dân.

Giá trị thời đại của tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh nhân dân trong chống Mỹ, cứu nước có thể khái quát trên hai phương diện: giá trị lý luận và giá trị thực tiễn.

Về giá trị lý luận

Trước hết, tư tưởng Hồ Chí Minh đã bổ sung và phát triển chủ nghĩa Mác – Lênin về chiến tranh cách mạng, hình thành học thuyết chiến tranh nhân dân Việt Nam hiện đại. Hồ Chí Minh khẳng định chiến tranh cách mạng là sự nghiệp của toàn dân. Người viết: *“Chiến tranh ngày nay phức tạp và hết sức khó khăn. Không dùng toàn lực của nhân dân về đủ mọi mặt để ứng phó, không thể thắng lợi được”* [6, tr.273]. Như vậy, so với quan điểm của Mác – Lênin, Hồ Chí Minh đã nhấn mạnh đến vai trò của sức mạnh toàn dân tộc, bao gồm cả chính trị, quân sự, kinh tế, văn hóa, tinh thần.

Thứ hai, Hồ Chí Minh phát triển học thuyết “toàn dân đánh giặc” thành một hệ thống hoàn chỉnh, với ba thứ quân: Bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương và dân quân tự vệ – làm nòng cốt cho chiến tranh nhân dân. Trong đó, Người đánh giá cao lực lượng dân quân: “*Dân quân tự vệ và du kích là lực lượng vô cùng quan trọng, là bức tường sắt của Tổ quốc. Vô luận kẻ địch nào đụng vào đó cũng thất bại*” [7, tr.220]. Điều này phản ánh sự phát triển sáng tạo trong học thuyết Mác – Lênin, đưa ra mô hình tổ chức quân sự kiểu mới phù hợp với đặc điểm Việt Nam.

Thứ ba, về nghệ thuật quân sự, Hồ Chí Minh nhấn mạnh đến mối quan hệ thể – lực – thời – mưu. Trong buổi nói chuyện với cán bộ cao cấp toàn quân (11-5-1969), Người nêu rõ: “*Quả cân chỉ một kilôgam, ở vào thế lợi thì lực của nó tăng lên nhiều, có sức mạnh làm bổng được một vật nặng hàng trăm kilôgam. Đó là thế thắng lực. Ta đánh Mỹ, lấy ít thắng nhiều được là nhờ cái thế của ta rất lợi*” [7, tr.567]. Đây là sự phát triển lý luận quan trọng, nâng tư duy quân sự Việt Nam lên một tầm cao mới, là đóng góp quan trọng trong việc phát triển lý luận quân sự cách mạng, trở thành cơ sở để quân dân ta sáng tạo ra nhiều hình thức, cách đánh độc đáo, hiệu quả.

Như vậy, trong kháng chiến chống Mỹ, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh nhân dân đã phát triển thành một học thuyết chiến tranh cách mạng kiểu mới, kết hợp nhuần nhuyễn lý luận Mác – Lênin với thực tiễn Việt Nam, có ý nghĩa phổ biến đối với phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới. Tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh nhân dân không chỉ là sự vận dụng sáng tạo, mà còn là sự phát triển lý luận, góp phần hình thành học thuyết chiến tranh cách mạng Việt Nam kiểu mới, có ý nghĩa thời đại và giá trị phổ biến.

Về giá trị thực tiễn

Tư tưởng Hồ Chí Minh không chỉ soi sáng con đường cách mạng Việt Nam mà còn đem lại những giá trị thực tiễn đặc sắc trong sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước:

Thứ nhất, đem lại thắng lợi lịch sử vĩ đại.

Nhờ quán triệt tư tưởng Hồ Chí Minh, toàn dân tộc đã đoàn kết đứng lên, đưa cuộc kháng chiến chống Mỹ đến thắng lợi hoàn toàn. Từ Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân 1968 đến Đại thắng mùa Xuân 1975, chiến tranh nhân dân đã chứng minh sức mạnh áp đảo, buộc Mỹ phải chấp nhận thất bại trong cuộc chiến tranh xâm lược lớn nhất của thế kỷ XX.

Thứ hai, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại.

Hồ Chí Minh chỉ rõ: “*Miền Bắc là nền tảng, là gốc rễ lực lượng đấu tranh của toàn dân ta. Chúng ta phải ra sức bảo vệ và xây dựng miền Bắc vững mạnh, hết lòng hết sức ủng hộ sự nghiệp giải phóng miền Nam, làm tròn nhiệm vụ hậu phương lớn đối với tiền*

tuyển lớn” [8, tr.105]. Trên cơ sở đó, hậu phương miền Bắc không chỉ bảo đảm nhân lực, vật lực cho tiền tuyến mà còn tranh thủ được sự ủng hộ mạnh mẽ của bạn bè quốc tế, tạo nên sự kết hợp hài hòa giữa sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại.

Thứ ba, nêu cao tính nhân văn và chính nghĩa.

Trong suốt cuộc kháng chiến, Hồ Chí Minh luôn nhấn mạnh phải giữ vững chính nghĩa, hạn chế tối đa tổn thất cho dân. Người căn dặn: *“Nói giành thắng lợi quân sự, nhưng phải chú ý tới giữ sức dân, người, của kiệt thì quân nhiều không đánh được”* [6, tr.421]. Đây chính là giá trị nhân văn sâu sắc, làm nên sức mạnh tinh thần to lớn, đồng thời tranh thủ sự đồng tình ủng hộ của nhân loại tiến bộ.

Thứ tư, định hướng cho sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

Những quan điểm về hậu phương, về kết hợp quốc phòng – kinh tế, về chiến tranh toàn dân... đến nay vẫn còn nguyên giá trị. Người căn dặn: *“Giao thông vận tải rất quan trọng... Nếu giao thông có chỗ nào nghẽn lại thì sẽ ảnh hưởng trực tiếp ngay đến chiến đấu, sản xuất, đời sống của nhân dân”* [9, tr.70]. Tư tưởng đó tiếp tục soi sáng công cuộc xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân hiện nay, nhất là trong bối cảnh hội nhập quốc tế và thách thức an ninh phi truyền thống.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh nhân dân đã trở thành nền tảng để Đảng và Nhà nước ta xây dựng chiến lược bảo vệ Tổ quốc hiện nay: xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân; kết hợp kinh tế với quốc phòng; xây dựng hậu phương vững chắc. Những nguyên tắc đó vẫn còn nguyên giá trị, nhất là trong bối cảnh đất nước hội nhập quốc tế và đối diện nhiều thách thức an ninh phi truyền thống.

Có thể khẳng định, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh nhân dân trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước là đỉnh cao của trí tuệ quân sự Việt Nam hiện đại, vừa kế thừa, vừa phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác – Lênin, đồng thời phản ánh sâu sắc thực tiễn đấu tranh của dân tộc. *Về lý luận*, đó là sự hình thành học thuyết chiến tranh nhân dân Việt Nam kiểu mới, nhấn mạnh sức mạnh toàn dân, ba thứ quân làm nòng cốt, nghệ thuật kết hợp thể – lực – thời – mưu. *Về thực tiễn*, tư tưởng này đã đem lại thắng lợi vĩ đại trong sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, nêu cao nhân văn và chính nghĩa, đồng thời tiếp tục định hướng cho sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc trong bối cảnh mới. Những giá trị đó không chỉ có ý nghĩa đối với dân tộc Việt Nam, mà còn có tầm ảnh hưởng rộng lớn đến phong trào giải phóng dân tộc và nghệ thuật quân sự thế giới trong thế kỷ XX – XXI.

3. KẾT LUẬN

Tóm lại, “lấy dân làm gốc” và dựa vào nhân dân để tiến hành chiến tranh nhân dân cách mạng nhằm bảo vệ Tổ quốc là một trong những vấn đề căn cốt, xuyên suốt chiều dài lịch sử dân tộc, góp phần tạo nên tư tưởng và nghệ thuật quân sự độc đáo, mang bản sắc riêng biệt của Việt Nam mà đỉnh cao là tư duy quân sự Hồ Chí Minh. Tư tưởng về “chiến tranh nhân dân” đã trở thành bài học kinh nghiệm quý báu, là quan điểm chỉ đạo xuyên suốt trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN.

Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước toàn thắng là minh chứng sâu sắc về nguồn sức mạnh vô địch của chiến tranh nhân dân chống xâm lược. Đó là sức mạnh toàn dân đánh giặc, sức mạnh tổng hợp của chiến tranh nhân dân được xây dựng theo tư tưởng Hồ Chí Minh. Dưới ánh sáng soi đường của tư tưởng Hồ Chí Minh và sự lãnh đạo tài tình của Đảng, dân tộc Việt Nam đã làm nên chiến thắng vĩ đại mùa Xuân năm 1975, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước, đưa cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội, từng bước xây dựng Tổ quốc Việt Nam giàu mạnh như mong muốn của Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hồ Chí Minh (1954), *Toàn tập*, tập 8, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011.
2. Cao Huy Giu, Đào Duy Anh (2022): *Đại Việt sử ký toàn thư* (tái bản), Nxb Hồng Đức, Hà Nội, 2022.
3. Viện Lịch sử quân sự Việt Nam (2003): *Lịch sử quân sự Việt Nam*, tập 4, Hoạt động quân sự thời Trần (thế kỷ XIII - XIV), Nxb CTQG, Hà Nội.
4. Hồ Chí Minh (1946), *Toàn tập*, tập 4, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011.
5. Đảng Cộng sản Việt Nam (1977): *Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV*, Nxb Sự thật, Hà Nội, 1977.
6. Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 7, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011
7. Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 12, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011
8. Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 10, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011.
9. Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 13, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011.

THE PEOPLE'S WAR UNDER THE GUIDANCE OF HO CHI MINH'S THOUGHT IN VIETNAM'S STRUGGLE AGAINST THE UNITED STATES FOR NATIONAL LIBERATION

Tran Dang Sinh, Do Anh Tuan, Pham Thi Hoa

Abstract: *In the long history of national defense, the Vietnamese people have frequently faced adversaries with overwhelmingly superior military strength. In such circumstances, the strategy of a people's war—mobilizing the entire population to resist foreign aggression—has consistently proven to be the most appropriate and effective course of action. The guiding principles of "using the small to defeat the large, the few to overcome the many, and the weak to resist the strong" have not only characterized Vietnam's military strategy but also embodied the nation's cultural identity and historical resilience. These principles have been developed and refined through successive generations, culminating in the military doctrine of Ho Chi Minh on the people's war. His strategic vision served as a guiding light that led to the ultimate victory in the resistance war against the United States. A scholarly investigation into this topic holds significant theoretical and practical value, particularly in reinforcing the ongoing national campaign entitled "Studying and Following Ho Chi Minh's Thought, Morality, and Style," which remains vital in the present-day endeavor to safeguard national sovereignty and socialist development.*

Keywords: *People's war, Ho Chi Minh, anti-American resistance, national salvation.*

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 20-6-2025; ngày phản biện đánh giá: 10-7-2025; ngày chấp nhận đăng: 05-8-2025)